

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 20/5/2022

*“V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy và bà Hồ Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thừa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST - DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐST - DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn 10, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Đội 2, thôn 3, xã HL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2021, biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Vào lúc 20 giờ ngày 17/6/2019, bà Nguyễn Thị B đi bộ trên tuyến đường liên thôn thuộc thôn 10, xã HH (nay là xã HX), huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị xe mô tô do anh Nguyễn Đức Th điều khiển đâm vào người gây tai nạn, hậu quả bà Nguyễn Thị B bị thương tích gãy chân trái, phải nhận viện cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Trường Đại học Y dược Huế.

Sau đó, Công an huyện Nam Đông đã tiến hành làm việc với các bên đương sự để giải quyết vấn đề bồi thường, tại buổi làm việc bà Nguyễn Thị B yêu cầu anh Th bồi thường số tiền 40.000.000 đồng nhưng anh Th chỉ đồng ý bồi thường số

tiền 30.000.000 đồng. Quá trình bà Nguyễn Thị B nằm viện điều trị và sau khi xuất viện thì anh Th đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 12.000.000 đồng.

Sau nhiều đợt điều trị, cụ thể đợt 1 từ ngày 17/6/2019 đến ngày 29/6/2019; đợt 2 từ ngày 04/02/2020 đến ngày 12/02/2020, đợt 3 từ ngày 15/9/2020 đến ngày 02/10/2020; đợt 4 từ ngày 18/02/2021 đến ngày 09/3/2021. Đến nay vết thương cơ bản đã ổn định nhưng việc đi lại vẫn còn gặp khó khăn. Vì vậy, bà Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đức Th tiếp tục bồi thường số tiền 285.550.205 đồng, bao gồm các khoản sau:

- + Tiền thuê xe chở đi cấp cứu: 600.000 đồng.
- + Tiền viện phí 04 đợt nhập viện điều trị là: 53.030.205 đồng.
- + Tiền thuê người chăm sóc tại bệnh viện 17 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.400.000 đồng.
- + Tiền ăn uống tại bệnh viện 17 ngày x 60.000 đồng/ngày = 1.020.000 đồng.
- + Tiền mất thu nhập 910 ngày x 250.000 đồng/ngày = 227.500.000 đồng.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị B rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Nguyễn Đức Th phải bồi thường các khoản tiền như sau:

- + Tiền thuê xe chở đi cấp cứu là: 600.000 đồng.
- + Tiền viện phí là: 51.697.732 đồng (đợt 1: 12.452.733 đồng, đợt 2: 18.103.352 đồng, đợt 3: 17.145.080 đồng, đợt 4: 3.996.567 đồng).
- + Tiền mất thu nhập của bà B là 40 ngày x 250.000 đồng = 10.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường là 62.297.732 đồng nhưng bà B tự nguyện làm tròn 62.000.000 đồng, anh Th đã bồi thường được 12.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng chưa bồi thường.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 13/01/2022, biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày:

Về diễn biến vụ tai nạn giao thông thì anh Nguyễn Đức Th đồng ý với ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị B. Sau khi tai nạn xảy ra thì anh Th cũng như người nhà đã chăm sóc chu đáo cho bà B tại bệnh viện cũng như khi bà B xuất viện về nhà, khi tiến hành làm việc để giải quyết vấn đề bồi thường tại Công an huyện Nam Đông thì bà B yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng là quá cao so với khả năng của anh Th, tại thời điểm đó anh Th chỉ có khả năng bồi thường tối đa là 30.000.000 đồng nhưng bà B không đồng ý nên sự việc kéo dài đến ngày hôm nay.

Quá trình làm việc tại Tòa án anh Th chỉ đồng ý bồi thường các khoản tiền như sau:

- + Tiền thuê xe chở đi cấp cứu là: 600.000 đồng.
- + Tiền viện phí đợt 1 (năm 2019): 12.013.633 đồng

+ Tiền mất thu nhập của bà B trong năm 2019 từ khi nằm viện từ ngày 17/06/2019 đến ngày 29/06/2019 là 3.000.000 đồng.

Tổng cộng: 15.613.633 đồng, anh Th đã bồi thường 12.000.000 đồng nên còn phải bồi thường cho bà B số tiền 3.613.633 đồng.

Còn các khoản khác như tiền viện phí các đợt 2, 3, 4; tiền mất thu nhập năm 2020, năm 2021 anh không đồng ý bồi thường vì anh cho rằng do lỗi của bà B để vết thương nhiễm trùng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông phát biểu quan điểm như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Đức Th đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, buộc anh Nguyễn Đức Th tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 62.000.000 đồng, anh Th đã bồi thường 12.000.000 đồng, anh Th có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà B số tiền còn lại 50.000.000 đồng

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà B đối với số tiền còn lại mà bà B đã rút yêu cầu khởi kiện.

- Về án phí: Bà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, buộc anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với anh Nguyễn Đức Th có địa chỉ tại thôn 10, xã HX (nay chuyển về Đội 2, thôn 3, xã HL), huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 6 Điều 26; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về nội dung vụ án: Hai bên đều thống nhất vào khoảng 20 giờ ngày 17/6/2019, tại tuyến đường liên thôn thuộc thôn 10, xã HH (nay là xã HX), huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế anh Nguyễn Đức Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H5-6338 đâm vào bà Nguyễn Thị B gây thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể, ngày 16/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông, ngày 17/8/2019 của Công an huyện Nam Đông kết luận: Anh Nguyễn Đức Th điều

hiển xe mô tô 75H5-6338 không làm chủ tay lái, đi không đúng phần đường gây tai nạn cho người đi bộ cùng chiều là bà Nguyễn Thị B; hậu quả bà Nguyễn Thị B bị gãy hở hai xương cẳng chân trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 25%. Như vậy, bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Đức Th phải bồi thường thiệt hại là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự. Vì vậy, anh Nguyễn Đức Th phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí tiền thuê xe chở đi cấp cứu là 600.000 đồng; tiền viện phí 04 đợt điều trị là 51.697.732 đồng và tiền mất thu nhập của bà Nguyễn Thị B là 10.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản bồi thường là 62.297.732 đồng (bà B tự nguyện làm tròn 62.000.000 đồng) theo yêu cầu của bà B, anh Th đã bồi thường được 12.000.000 đồng còn lại 50.000.000 đồng chưa bồi thường. Xét thấy, đây là những chi phí hợp lý, phù hợp với thiệt hại thực tế cho việc khám, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và phần thu nhập thực tế của bà B bị mất trong thời gian phải điều trị tại bệnh viện theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự.

[3] Đối với ý kiến của anh Nguyễn Đức Th cho rằng việc bà Nguyễn Thị B nhập viện điều trị tại bệnh viện vào các đợt 2, 3, 4 (năm 2020 và năm 2021) là do lỗi của bà Nguyễn Thị B không chăm sóc kỹ vết thương, để vết thương bị nhiễm trùng nên anh Nguyễn Đức Th không đồng ý bồi thường tiền viện phí, tiền mất thu nhập năm 2020 và năm 2021. Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của anh Nguyễn Đức Th là không có căn cứ, anh Th không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh lỗi của bà Nguyễn Thị B. Ngoài ra, căn cứ vào các giấy ra viện, giấy chứng nhận phẫu thuật chứng minh việc bà B nhập viện điều trị vào các đợt 2, 3, 4 (năm 2020, 2021) là do chỉ định của bác sỹ điều trị, để phẫu thuật tháo khung cố định xương cẳng chân đã bị gãy và viêm xương chày trái chứ không phải do lỗi của bà B.

[4] Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chi phí gồm: Tiền thuê người chăm sóc tại bệnh viện 17 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.400.000 đồng, tiền ăn uống tại bệnh viện 17 ngày x 60.000 đồng/ngày = 1.020.000 đồng, tiền mất thu nhập 870 ngày x 250.000 đồng/ngày = 217.500.000 đồng, tổng cộng 221.920.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đức Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền chưa bồi thường là 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về

việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B. Buộc anh Nguyễn Đức Th phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 62.000.000 đồng (*Sáu mươi hai triệu đồng*). Anh Nguyễn Đức Th đã bồi thường được số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), anh Nguyễn Đức Th có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền còn lại 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với số tiền là 221.920.000 đồng mà bà Nguyễn Thị B đã rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Đức Th phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hồ Minh Thước